

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

Bản án số: 313/2024/HS-ST

Ngày: 14 – 11 – 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đoàn Anh Minh

- Bà Phạm Thị Thu Yển

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Đình Giang, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 351/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 377/2024/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. TVN (tên gọi khác: ĐCH), sinh năm 1985 tại tỉnh Vĩnh Long; thường trú: Ấp TT, xã TB, huyện BT, tỉnh VL; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông TVH sinh năm 1964 và bà ĐTN, sinh năm 1969; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Bản án số 2011/HSST ngày 30/8/2011 Tòa án nhân dân quận (nay là thành phố) Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/3/2012, đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Huy Khiêm, tỉnh Bình Thuận, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. TTT, sinh năm 2000 tại Long An; thường trú: Ấp Sậy Giăng, xã Vĩnh Trị, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha TQC, sinh năm 1972 và mẹ NTH, sinh năm 1977; tiền án, tiền sự: Không, bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/01/2024 đến nay, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ NMT, sinh năm 1991; thường trú: 44/3 khu phố BQB, phường BC, thành phố TA, tỉnh B, vắng mặt.

+ NTC, sinh năm 2000; trú tại: 44/3 khu phố BQB, phường BC, thành phố TA, tỉnh B, vắng mặt.

+ LTNH, sinh năm 2000; thường trú: Khối 12, thị trấn HK, huyện HK, tỉnh HT, vắng mặt.

+ THVL, sinh năm 1982; địa chỉ: 622 BDT, phường 12, quận BT, Thành phố H vắng mặt.

- Người làm chứng: TVN vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 22 giờ 30 phút ngày 25/9/2021, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an thành phố Thuận An phối hợp cùng Công an phường Thuận Giao tiến hành tuần tra theo quy định. Khi tổ tuần tra đến trước khu vực chợ Đông Phú thuộc khu phố Bình Thuận 2, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương thì phát hiện xe ô tô tải hiệu Suzuki biển số 51D-657.58 có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Tại thời điểm kiểm tra trong xe có: TVN (tài xế xe); NMT (ngồi ở vị trí ghế phụ).

Quá trình kiểm tra phát hiện: Tại vị trí tay thắng xe có 01 (một) khẩu trang y tế màu xanh bên trong có 01 (một) gói nylon miệng hở quần băng keo trắng chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) và 01 (một) khẩu trang y tế màu xám bên trong có 01 (một) nỏ thủy tinh; Tại vị trí ngăn để ly gần vô lăng xe có một khẩu trang y tế màu xám bên trong có 01 (một) túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M3).

Tiến hành khám xét xe ô tô tải hiệu Suzuki biển số 51D-657.58 thì thu giữ trên ghế phụ có 01 (một) gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng được cất giấu trong một túi nylon bên ngoài có in chữ Daesun (ký hiệu M1), tuy nhiên, Ní không thừa nhận số ma túy này là của N, còn số tinh thể màu trắng trong các gói và túi nylon ký hiệu M2 và M3 N thừa nhận đây là ma túy đá của N cất giấu trên xe để sử dụng và đi giao cho NTCT. Vì vậy, lực lượng Công an tiến hành lập biên bản quả tang, tạm giữ tang vật đưa N, T về trụ sở làm việc.

Vật chứng thu giữ:

-01 (một) xe ô tô tải hiệu Suzuki biển số 51D-657.58.

-01 (một) gói nylon miệng hở quần băng keo trắng chứa tinh thể màu trắng (M2).

-01 (một) nỏ thủy tinh.

-01 (một) túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa tinh thể màu trắng (M3).

-01 (một) gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng được cất giấu trong một túi nylon bên ngoài có in chữ Daesun (M1).

-01 (một) điện thoại di động Iphone 12 promax.

-01 (một) điện thoại di động Samsung A11.

Quá trình điều tra xác định: NTCT và NMT (tên gọi khác Tài) là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. T và T sống chung với nhau như vợ chồng tại địa chỉ: 44/3 khu phố Bình Quới B, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An. Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 25/9/2021, T dùng điện thoại liên lạc với TVN qua mạng xã hội Zalo để đặt vấn đề mua ma túy. Sau khi nói chuyện thì giữa T và N không thống nhất được việc mua bán ma túy vì T không có đủ tiền và muốn mua thiếu. Lúc này, T gọi điện cho TQT để nhờ T làm trung gian liên hệ với N qua đó kêu N bán ma túy cho T. T biết N là người bán ma túy nên đồng ý và đã liên hệ, làm việc với N sau đó T báo lại với T là tối N sẽ ghé phòng trọ của T. Nghe T báo lại như vậy thì Tiên kêu T ghé phòng trọ của T để gặp N mua ma túy, còn T ở nhà trông con.

Về phần N, sau khi Tiên hỏi mua ma túy thì N liên hệ với một thanh niên qua mạng xã hội Zalo có tên “Độc Thoại” để mua 250 số ma túy (khoảng 25gam) để về sử dụng và bán lại. Sau đó N tới khu vực ngã tư Ga, quận 12 thành phố Hồ Chí Minh gặp người thanh niên này để lấy ma túy về sử dụng và bán lại cho T kiểm lời. Đến khoảng 20 giờ 00 phút ngày 25/9/2021, T nhờ một người bạn quen biết ngoài xã hội tên “Nghiêm” (là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy) dùng xe mô tô chở T đến phòng trọ của T tại khu phố Bình Thuận 2, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An để Thuận gặp N mua ma túy. Khi tới đây, T, T và NN ngồi trong phòng đợi khoảng 10 phút thì N tới, N cầm theo 01 bịch ma túy, T muốn dùng thử nếu đạt thì mới mua. Lúc này, T lấy ra một bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy (có sẵn tại phòng Thắng) gồm nỏ bằng thủy tinh và chai nhựa, nắp chai nhựa đưa cho N. N lấy ra một ít ma túy đưa T bỏ vào cây nỏ, nấu lên rồi cả 04 người gồm: N, T, T và N cùng nhau sử dụng. Sau khi sử dụng xong, T đồng ý mua số ma túy này thì N nói đó là 50 số (khoảng 5gam) có giá tính cả tiền công là 15.500.000 đồng. T đồng ý mua nhưng không có tiền mặt và muốn thanh toán bằng cách chuyển khoản, lúc này N gửi số tài khoản của bạn gái sống chung như vợ chồng là LTNH qua Zalo của T, sau đó T cung cấp số tài khoản này cho Thuận để T chuyển tiền. T đã chuyển 7.000.000 đồng vào tài khoản của Hà qua ứng dụng VP Bank. Do chưa nhận đủ tiền nên N không giao ma túy cho T, N nói để gặp T lấy nốt số tiền còn lại mới giao ma túy sau đó N và T lên xe ô tô tải biển số 51D-657.58 do N điều khiển đi về nơi ở của Tiên và Thuận để lấy số tiền còn lại và giao ma túy cho Tiên. Riêng đối tượng tên “Nghiêm” điều khiển xe mô tô về trước. N và Thuận đi đến khu vực chợ Đông Phú thuộc khu phố Bình Thuận 2, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An thì bị tổ công tác của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thuận An phát hiện, kiểm tra bắt giữ như đã nêu trên.

Sau khi TVN, NMT bị bắt giữ, lo sợ bị phát hiện nên RQT đã tiêu hủy bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy (nỏ thủy tinh Thắng đập vỡ bỏ vô bồn cầu xả nước; chai nhựa, nắp chai nhựa Thắng bỏ vào thùng rác) nên quá trình bắt giữ Thắng cơ quan điều tra không thu hồi được bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 641/MT-PC09 ngày 01/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định đều

là ma túy; có khối lượng 23,2516gam (M1); 0,7288gam (M2); 4,6331gam (M3), loại Methamphetamine.

Cáo trạng số 310/CT-VKSTA ngày 15/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đã truy tố bị cáo TVN về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); bị cáo TQT về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An trình bày lời luận tội trong đó có nội dung giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo TVN phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), bị cáo NQT phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Về hình phạt:

+ Đề nghị áp dụng b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), điểm c và điểm d khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; đề nghị xử phạt bị cáo TVN mức hình phạt tù 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, tổng hợp hình phạt 11 (mười một năm) năm 09 (chín) tháng tù của bản án số 209/2022/HS-ST ngày 26/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án tù 19 (mười chín) năm 03 (ba) tháng tù đến 19 (mười chín) năm 09 (chín) tháng tù;

+ Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đề nghị xử phạt bị cáo TQT mức hình phạt tù 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung của 02 tội là 10 (mười) năm tù đến 11 (mười một) năm tù được khấu trừ thời gian chấp hành án tính từ ngày 26/9/2021 đến ngày 26/01/2024.

- Về vật chứng: Đối với vật chứng của vụ án đã được xem xét, xử lý tại bản án số 209/2022/HS-ST ngày 26/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương nên không đề cập xử lý.

Đối với NMT và NTCT có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 26/7/2022, Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã đưa vụ án, bị can

ra xét xử, tội phạm và hình phạt được quyết định tại bản án số 209/2022/HSST nên không đề cập xử lý.

Đối với đối tượng tên “Nghiêm” được bị can T nhờ chở đi mua ma túy, đồng thời có hành vi sử dụng trái phép chất túy. Cơ quan Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thuận An đã tiến hành xác minh nhưng do không đủ tài liệu nhân thân, lai lịch nên chưa có kết quả, do đó Cơ quan Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thuận An tiếp tục điều tra, xác minh, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với người thanh niên bán ma túy cho bị can N tại khu vực ngã tư Ga, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thuận An đã thông tin tội phạm đến Cơ quan CSĐT Công an quận 12 thành phố Hồ Chí Minh xử lý, giải quyết theo thẩm quyền.

- Ý kiến bị cáo TVN: Thống nhất tội danh của đại diện Viện kiểm sát truy tố, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ý kiến bị cáo TQT: Bị cáo không tranh luận, thống nhất tội danh và mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo có lời nói sau cùng: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp. Bị cáo TVN có yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 01/11/2024 đơn được Trại giam Huy Khiêm xác nhận. Xét thấy, đây là yêu cầu tự nguyện của bị cáo, việc vắng mặt của bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử, phù hợp với điểm c và điểm d khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận xét xử vắng mặt bị cáo.

[2] Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của các bị cáo, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở xác định: Vào ngày 25/9/2021, TQT có hành vi giúp sức cho TVN bán 4,6331 gam Methamphetamine cho NMT và NTCT, đồng thời N cung cấp ma túy, Thắng sử dụng phòng trọ thuộc sự quản lý của mình tại khu phố Bình Thuận 2, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương để T, n, t và đối tượng tên N cùng sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi này của bị cáo tvn đã thỏa mãn đầy đủ mặt khách quan của tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); hành vi của bị cáo TQT đủ yếu tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó,

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Thạch Văn Ní về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255, bị cáo Trần Quốc Thắng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách quản lý của Nhà nước về ma túy và các chất gây nghiện, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, đây cũng là một trong những nguyên nhân gây ra những tệ nạn xã hội, nhiều căn bệnh hiểm nghèo, tạo gánh nặng cho xã hội. Hiện nay, tệ nạn hút chích ma túy đang là gánh nặng cho nhiều gia đình và xã hội, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được tác hại của ma túy, biết rằng việc chứa chấp, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm và sẽ bị trừng trị nhưng các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Do đó việc đưa các bị cáo ra xét xử là cần thiết, cần xử phạt các bị cáo với mức án phù hợp, cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội, nhất là trong giai đoạn hiện nay, tình hình tội phạm về ma túy diễn ra ngày càng nhiều, thủ đoạn ngày càng tinh vi, để lại những hậu quả nặng nề, gây nhiều bức xúc cho xã hội.

Trong vụ án này có tính chất đồng phạm, bị cáo Thạch Văn Ní và Trần Quốc Thắng là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân để xử phạt từng bị cáo cho phù hợp.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Ní có nhân thân xấu.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo cũng đã có phần thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Mức đề nghị hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đối với bị cáo TVN và TQT là phù hợp nên chấp nhận.

Xét bị cáo TVN bị Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 11 năm 09 tháng tù (04 năm 03 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy và 07 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”) theo bản án số 209/2022/HS-ST ngày 26/7/2022, do đó Hội đồng xét xử sẽ áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung của hai bản án.

Đối với NMT và NTCT có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 26/7/2022, Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã đưa vụ án, bị can ra xét xử, tội phạm và hình phạt được quyết định tại bản án số 209/2022/HSST nên không đề cập xử lý.

Đối với đối tượng tên “Nguyễn” được bị can Thuận nhờ chở đi mua ma túy, đồng thời có hành vi sử dụng trái phép chất túy. Cơ quan Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thuận An đã tiến hành xác minh nhưng do không đủ tài liệu nhân thân, lai lịch nên chưa có kết quả, do đó Cơ quan Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thuận An tiếp tục điều tra, xác minh, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với người thanh niên bán ma túy cho bị can Ní tại khu vực ngã tư Ga, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thuận An đã thông tin tội phạm đến Cơ quan CSĐT Công an quận 12 thành phố Hồ Chí Minh xử lý, giải quyết theo thẩm quyền.

[7]. Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng của vụ án đã được đưa ra xem xét, xử lý tại bản án số 209/2022/HSST ngày 26/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An nên không đề cập xử lý.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm c và điểm d khoản 2 Điều 290 đối với bị cáo Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo TVN.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo TQT.

- Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015;

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo TVN (tên gọi khác: ĐCH) phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tuyên bố bị cáo TQT phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo TVN (tên gọi khác: ĐCH) 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt 11 năm 09 tháng tù (04 năm 03 tháng tù về tội “mua bán trái phép chất ma túy và 07 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”) theo bản án số 209/2022/HS-ST ngày 26/7/2022, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 19 (mười chín) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/9/2021.

Xử phạt bị cáo TQTg 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/01/2024, được khấu trừ thời gian đã chấp hành án tính từ ngày 26/9/2021 đến ngày 26/01/2024.

2. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo TVN, TQT mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Quốc Thắng có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị cáo Thạch Văn Ní, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thuận An;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Thuận An;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Nhâm